

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 12/14, tổ 8, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Chị Vòng Năm C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà 12/14, tổ 8, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tấn D và chị Vòng Năm C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn D và chị Vòng Năm C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Tấn D và chị Vòng Năm C có 03 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2006, Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 11/7/2009, Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 28/5/2012. Anh D và chị C thống nhất giao cả 03 con chung cho chị C nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đ (hai triệu đồng), 03 cháu mỗi tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng); kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Tấn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa

án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị Vòng Năm C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn D không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003073 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh D đã nộp đủ án phí.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã L, huyện X,
tỉnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số
58, quyền số 01/2005, ngày 21/11/2005) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại